

Là mỡ đa dụng có dầu gốc là dầu tổng hợp độ nhớt trung bình, chất làm đặc là calcium sulfonate, đáp ứng được yêu cầu rất cao về tính chịu nước, bảo vệ ăn mòn, mài mòn. Khả năng bảo vệ ăn mòn, mài mòn của mỡ Rheotemp 665 rất bền do mỡ có tốc độ trượt (shear rate) rất thấp.
Số đăng ký NSF H-1: 155178

Đặc tính của mỡ			Giá trị điển hình	Phương pháp thử
Nhiệt độ làm việc (°C)			-40 – 175	
Chất làm đặc			Calcium Sulfonate	
Dầu gốc	Loại		PAO	
	Độ nhớt động học	100 °C	13.4 cSt	ASTM D-445
		40 °C	100 cSt	ASTM D-445
	Chỉ số độ nhớt		133	ASTM D-2270
	Nhiệt độ rót chảy	°C	-30	ASTM D-97
Tính chất điển hình của mỡ			Giá trị điển hình	Phương pháp thử
Màu sắc, cảm quan			Nâu vàng nhạt, mịn	
Độ xuyên kim	Không làm việc	P0	283	ASTM D-1403
(1/10 mm)	Làm việc	P60	299	ASTM D-1403
		P100K	289	ASTM D-1403
	NLGI grade		2	ASTM D-217
Tỉ trọng		25 °C	0.94 g/cm ³	NYE CTM
Độ tách dầu	24 giờ	100°C	<1 %	ASTM D-6184
Độ bay hơi	24 giờ	100°C	<1 %	NYE CTM

Giá trị điển hình trình bày trong bảng thông số kỹ thuật này không dùng làm tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm. Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất SDS 1701 để biết thêm chi tiết về thông tin an toàn của sản phẩm.

A multi-purpose calcium sulfonate thickened medium viscosity synthetic hydrocarbon grease intended for applications that demand superior water resistance wear corrosion protection and this is long lasting due to very low shear rate

NSF H1

Lubricant Properties			Typical Value	Test Method
Recommended Service Range (°C)			-40 to 175	
Thickener			Calcium Sulfonate	
Base Oil	Type		Polyalphaolefin	
	Kinematic Viscosity	100°C	13.4 cSt	ASTM D-445
		40°C	100 cSt	ASTM D-445
	Viscosity Index		133	ASTM D-2270
	Pour Point	°C	-30	ASTM D-97
Typical Properties of the Grease			Typical Value	Test Method
Color, Appearance			Tan, Smooth	
Penetration (1/10 mm)	Unworked	P0	283	ASTM D-1403
	Worked	P60	299	ASTM D-1403
		P100K	289	ASTM D-1403
	NLGI Grade		2	
Density		25°C	0.94 g/cm³	NYE CTM
Oil Separation	24 hour(s)	100°C	< 1 %	ASTM D-6184
Evaporation	24 hour(s)	100°C	< 1 %	NYE CTM

The typical properties shown on this product data sheet should not be used as a basis for preparing specifications. Refer to our product SDS for detailed safety information on this product. (1701)